TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯỚNG HOÁ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:42/2019/HS-ST
Ngày: 02-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HOÁ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Học.

Bà Hồ Thị Tư.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Tú Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:*** Ông Hồ Sỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 07/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-QĐ ngày 19/6/2019, đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn L, sinh năm 1998 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn K (chết năm 2013) và bà Hồ Thị Ta L; có vợ là Hồ Thị Ng, sinh năm: 1989 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

2. Hồ Văn Đ, sinh ngày 01/01/1991 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Kh (chết năm 2008) và bà Hồ Thị B; có vợ là: Hồ Thị L, sinh năm: 1996 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 15/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L:* Ông Nguyễn Lương C - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Đ:* Bà Lê Thị P - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Minh T, sinh năm: 1988, nơi cư trú: Khối 3b, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Hoàng D, sinh năm: 1968, nơi cư trú: Khối 7, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

Chị Lê Thị L2, sinh năm: 1967, nơi cư trú: Khối 7, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

- *Người phiên dịch*: Ông Hồ Xuân L, nơi cư trú: Khối 3b, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 08/9/2018 khi đi bẫy gà về, đi ngang qua trang tại chăn nuôi ở thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị của gia đình anh Lê Minh T, trú tại khối 3B thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa. Hồ Văn L và Hồ Văn Đ phát hiện trong trang trại có ánh sáng điện, cửa trang trại không khóa, xung quanh được rào bằng lưới thép B40 cao khoảng 1,2m và không có người trong coi.

Hồ Văn L nảy sinh ý định đột nhập vào trang trại trên trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. L nói với Đ "Mi với tau vô đây bắt trộm gà" thì Đ đồng ý. Rồi cả hai dùng tay mở lưới thép B40 cố định với trụ bê tông hàng rào chuồng nuôi, leo qua lưới thép B40 vào bên trong chuồng nuôi qua cửa chuồng (chuồng không có cánh cửa). Khi vào được bên trong L và Đ cùng nhau bắt 03 con gà (01 trống, 02 mái). Sau khi bắt được 03 con gà Hồ Văn Đ phát hiện có 01 máy cắt kim loại, 01 máy hàn kim loại và 01 máy mài nên Đ nói với L "Lấy mấy cái máy ni luôn hè" L trả lời "Lấy rồi không có chổ bán". Đ nói tiếp "Lấy đi tau tìm chổ bán" nghe vậy L đồng ý, trả lời "Lấy luôn đi" và cả hai cùng lấy trộm số tài sản này. Đ và L cùng nhau đưa số tài sản trộm cắp cất dấu trong bụi cây sát đường mòn khu vực rẩy của gia đình ông Hồ Văn Th, trú tại Thôn X, xã H, huyện H rồi cùng nhau đi bộ về nhà ngủ.

Khoảng 16 giờ ngày 09/9/2018, Hồ Văn Đ và Hồ Văn L đến vị trí đã cất dấu tài sản trộm cắp đưa 03 con gà đến nhà chị Lê Thị L2, ở khối 7, thị trấn K, huyện H bán với giá 300.000đ (Chị Lan không biết là tài sản do trộm cắp mà có).

Khoảng 19 giờ cùng ngày Đ và L tiếp tục đưa máy cắt kim loại và máy hàn kim loại đến nhà anh Hoàng D, ở khối 7 thị trấn K, huyện H bán với giá 2.000.000đ (anh D không biết là tài sản do trộm cắp mà có).

Khoảng 18 giờ ngày 11/9/2018, Hồ Văn L đưa máy mài đến nhà anh Nguyễn Thanh H ở thôn X, xã H bán với giá 400.000đ (Anh H không biết là tài sản do trộm cắp mà có). Số tiền bán tài sản do trộm cắp mà có là 2.700.000đồng, L chia cho Đ 1.150.000đồng, số tiền còn lại L cất giữ.

Kết luận định giá thiệt hại tài sản số:13/KL-HĐĐG-TTHS ngày 01 tháng 03 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Hướng Hóa kết luận: Tổng trị giá tài sản thiệt hại là: 5.700.000đồng.

Quá trình điều tra đã thu giữ và trả lại: 01 máy mài; 01 máy hàn kim loại; 01 máy cắt kim loại cho anh Lê Minh T.

Hồ Văn L và Hồ Văn Đ đã bồi thường cho anh Lê Minh T số tiền 1.000.000đồng (Giá trị 03 con gà)

Hồ Văn L và Hồ Văn Đ đã trả lại 400.000đồng (Tiền mua 01 máy mài) cho anh Nguyễn Thanh H và 2.000.000đồng (Tiền mua 01 máy cắt kim loại, 01 máy hàn kim loại) cho anh Hoàng D.

Tại bản Cáo trạng số: 44/CT-VKSHH ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Hồ Văn L và Hồ Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn L và Hồ Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn L từ 06 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Hồ Văn L và Hồ Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt báo L 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Đ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

Các bị cáo Hồ Văn L, Hồ Văn Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Vào ngày 08/9/2018, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Lê Minh T, các bị cáo Hồ Văn L, Hồ Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy mài, 01 máy hàn kim loại, 01 máy cắt kim loại và 03 con gà trống của anh Lê Minh T có tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 5.700.000đồng. Vì vậy hành vi của các bị cáo Hồ Văn L, Hồ Văn Đ đã phạm tội "trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm minh để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm nên là đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Mặc dù bị cáo L là người khởi xướng rủ bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội, nhưng bị cáo Đ thực hiện rất tích cực, sau khi cùng nhau lấy trộm 03 con gà, bị cáo Đ còn rủ bị cáo L lấy trộm thêm các tài sản khác nên vai trò của các bị cáo trong vụ án là tương đương nhau.

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 1.000.000đ và hoàn trả tiền cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đầy đủ, các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Hồ Văn L đã ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hồ Văn L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 54, Điều 38 và khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cho hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Hồ Văn Đ có nhân thân xấu ngày 14/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 15/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân để có ý thức tuân theo pháp luật mà lại phạm tội; Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

Đối với anh Hoàng D, Anh Nguyễn Thanh H, Chị Lê Thị L2 khi mua những tài sản trên thì không biết những tài sản đó do trộm cắp mà có nên không xem xét về trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại và các bị cáo đã bồi thường số tiền 1.000.000đồng cho anh Lê Minh T. Nay anh Tuấn không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Các bị cáo đã trả lại cho anh Nguyễn Thanh H số tiền 400.000đồng; anh Hoàng D số tiền 2.000.000đồng. Không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Hồ Văn L và Hồ Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Văn Đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Văn L.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1.Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn L và Hồ Văn Đ đều phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn L 04 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/7/2019).

Giao bị cáo Hồ Văn L cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Hướng Tân trong việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Buộc các bị cáo Hồ Văn L và Hồ Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (02/7/2019). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung

Nơi nhận:
- *Các bị cáo;*
- *Người bào chữa;*
- *VKSND huyện H.Hóa;*
- *Cơ quan CSĐT Công an H.Hóa;*
- *TAND tỉnh Quảng Trị;*
- *VKSND tỉnh Quảng Trị;*
- *Chi cục THADS huyện H.Hóa;*
- *UBND xã Hướng Tân, H.Hóa;*
- *Cơ quan THAHS huyện H.Hóa;*
- *Lưu HSVA.*